TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỜ ĐỎ** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HS-ST
Ngày: 21-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ - TP. CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Trung Hậu
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Lê Thị Xuân Hiền – Hiệu trưởng Trường THCS Thạnh Phú 1;
Ông Lương Hùng Dũng –Chủ tịch Hội người cao tuổi huyện Cờ Đỏ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giai Thoại - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên toà: Bà Mạc Thị Thư – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 02 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thanh S, sinh ngày 15/8/2004 tại huyện C, thành phố Cần Thơ; Nơi cư trú: Ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở: Như trên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn P (S) và bà Nguyễn Thị T (S); Em ruột có 03 người.

Tiền án: Không; Tiền sự: 03 lần, cụ thể như sau:

- Ngày 20/10/2021 bị Công an thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chưa đóng phạt;

- Ngày 19/8/2023 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, thành phố Cần Thơ xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chưa đóng phạt;

- Ngày 11/9/2023 bị Công an huyện T, thành phố Cần Thơ xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chưa đóng phạt.

Nhân thân: Ngày 15/12/2023, bị Tòa án án nhân dân huyện C tuyên xử 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 55/2023/HSST ngày 15/12/2023 (bản án đã có hiệu lực pháp luật).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/11/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, thành phố Cần Thơ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn T1, sinh ngày 23/6/2006 tại huyện C, thành phố Cần Thơ; Nơi cư trú: Ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở: Như trên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn P (S) và bà Nguyễn Thị T (S); Anh, em có 03 người.

Tiền án: Không; Tiền sự: 03 lần, cụ thể như sau:

- Ngày 12/7/2023 bị Công an xã Đ, huyện C, thành phố Cần Thơ xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa đóng phạt;

- Ngày 11/9/2023 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, thành phố Cần Thơ xử phạt vi phạm hành chính 1.250.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chưa đóng phạt;

- Ngày 11/9/2023 bị Công an huyện T, thành phố Cần Thơ xử phạt vi phạm hành chính 1.250.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chưa đóng phạt.

Nhân thân: Ngày 15/12/2023, bị Tòa án án nhân dân huyện C tuyên xử 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 55/2023/HSST ngày 15/12/2023 (bản án đã có hiệu lực pháp luật).

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/11/2023 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người giám hộ cho bị cáo T1: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1980 (mẹ bị cáo T1). Địa chỉ: Ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ. *Có mặt*

Người bào chữa cho bị cáo T1: Bà Nguyễn Thị Chúc L – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố C. *Có mặt*

Bị hại: Bà Mai Thu B, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ. *Vắng mặt*

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Văn T2, sinh ngày 01/4/2006. Địa chỉ: Ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ. *Có đơn xin xét xử vắng mặt*

Người giám hộ cho Trần Văn T2: Bà Châu Thị Bích L1, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ. *Vắng mặt*

- Ông Nguyễn Trung K, sinh ngày 04/7/2009. Địa chỉ: Ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ. *Vắng mặt*

Người giám hộ cho Nguyễn Trung K: Ông Nguyễn Thanh D, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 09/10/2023, Trần Văn T2 rủ Nguyễn Trung K đi đến tiệm T4 thuộc ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ tìm tài sản lấy trộm, K đồng ý. T2 kêu K đứng ngoài canh đường còn T2 chui vào bên trong và đi đến bàn tính tiền, kéo ngăn tủ ra lấy các tờ tiền Việt Nam có mệnh giá từ 1.000 đồng đến 20.000 đồng rồi chui ra ngoài. Sau khi lấy được tiền, T2, K đi đến nhà của Nguyễn Thanh S và Nguyễn Văn T1 tại ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ. T2, K, T1, S cùng nhau kiểm tra tiền được 3.500.000 đồng, trong khi kiểm tra tiền T2 nói với S và T1 tiền do lấy trộm tại tiệm T4. T2 cho K 500.000 đồng, T1 1.400.000 đồng, S 1.000.000 đồng, còn T2 được 600.000 đồng.

Đến 15 giờ 00 phút ngày 09/10/2023, bà Mai Thu B là chủ tiệm T4 H phát hiện bị mất trộm nên đến Công an thị trấn C trình báo đồng thời cung cấp thông tin đối tượng trộm cắp thông qua hình ảnh từ camera tại tiệm T4.

Nguyễn Trung K giao nộp 500.000 đồng; Nguyễn Văn T1 giao nộp 1.400.000 đồng; Nguyễn Thanh S giao nộp 1.000.000 đồng; Trần Văn T2 giao nộp 400.000 đồng. Nguyễn Trung K sinh ngày 04/7/2009, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trần Văn T2 sinh ngày 01/4/2006, đến ngày 27/02/2015 đăng ký khai sinh, trước đó đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ở địa phương. Theo kết luận giám định độ tuổi trên người sống số: 270/KLGDĐT-TTPYCT ngày 18 tháng 2 năm 2023 của Trung tâm pháp y thành phố C đối với Trần Văn T2 (tại thời điểm giám định ngày 12/5/2023), xác định Trần Văn T2 có độ tuổi từ 14 năm 03 tháng đến 14 năm 09 tháng. Như vậy tại thời điểm lấy trộm tài sản ngày 09/10/2023 T2 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Ngày 23/10/2023 Trần Văn T2 bị Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường G, thời gian 24 tháng, hiện đang chấp hành tại Trường G, Cục A, Bộ C, thuộc xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C đã trả lại cho chị Mai Thu B tiền Việt Nam 3.300.000 đồng.

Đối với đoạn video clip ghi lại diễn biến vụ trộm được sao chép qua đĩa DVD lưu vào hồ sơ vụ án.

Về dân sự: chị Mai Thu B cho rằng bị mất trộm tiền Việt Nam khoảng 30.000.000 đồng và yêu cầu nhận lại số tiền này.

Về nhân thân của bị can Nguyễn Thanh S, Nguyễn Văn T1: ngày 15/12/2023 Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xử phạt Nguyễn Thanh S 09 tháng tù giam, Nguyễn Văn T1 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 11/8/2022 Nguyễn Văn T1 bị Công an xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKSCĐ ngày 22/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Sang, Nguyễn văn T1 về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm hôm nay:

Bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Văn T1 thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, thừa nhận hành vi vi phạm pháp luật hình sự, mong được sự khoan hồng của pháp luật, các bị cáo hứa sẽ không tái phạm. Về trách nhiệm dân sự, các bị cáo cùng đối tượng T2, K đã trả lại cho bị hại số tiền 3.300.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo S tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại số tiền 200.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ trình bày quan điểm tranh luận: Vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố về tội danh và điều khoản áp dụng. Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự địa phương, các bị cáo biết tiền do phạm tội mà có nhưng vẫn sử dụng tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cần được xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo S, bị cáo T1 có thái độ khai báo rõ ràng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cho thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 323, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo S tuyên xử bị cáo mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù giam;

Khoản 1 Điều 323, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T1 tuyên xử bị cáo mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù giam.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với Bản án số 55/2023/HSST ngày 15/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C đã trả lại cho chị Mai Thu B tiền Việt Nam 3.300.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo S bồi thường thêm cho bị hại số tiền 200.000 đồng nên ghi nhận.

Người bào chữa cho bị cáo T1*, Trợ giúp viên pháp lý bà* Nguyễn Thị Chúc L *trình bày*, bị cáo T1 trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật nên không có ý kiến về phần tội danh và khung hình phạt đại diện Viện kiểm sát trình bày. Thống nhất với tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T1 không phải là người xúi giục T2 và K. Khi hai đối tượng đến nhà Trọng kiểm đếm tiền trộm được thì chia cho T1 số tiền 1.400.000 đồng sử dụng cá nhân. Khi phạm tội tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có bị cáo T1 chưa đủ 18 tuổi nên suy nghĩ chưa chính chắn, hoàn cảnh gia đình bị cáo nhiều khó khăn, nhà bị cáo đông anh em, mẹ bị cáo không đi làm nên không có điều kiện giáo dục bị cáo. Số tiền 1.400.000 đồng nhận từ đối tượng T2 bị cáo đã trả lại cho bị hại. Từ những phân tích, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bị cáo mức án thấp nhất trong khung hình phạt đại diện Viện kiểm sát trình bày.

Người giám hộ cho bị cáo T1 bà Nguyễn Thị T không có ý kiến.

Bị cáo T1 thống nhất với phần trình bày của người bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo S, bị cáo Trọng mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo biết lỗi.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, căn cứ vào kết quả thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Văn T1: Lời khai của các bị cáo tại phiên toà sơ thẩm hôm nay phù hợp với các biên bản ghi lời khai và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 09/10/2023, Trần Văn T2 rủ Nguyễn Trung K đi đến tiệm T4 thuộc ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ tìm tài sản lấy trộm. Sau khi lấy được tiền, T2 và K đi đến nhà của Nguyễn Thanh S và Nguyễn Văn T1

tại ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ. T2, K, T1, S cùng nhau kiểm tra tiền được 3.500.000 đồng, trong khi kiểm tra tiền T2 nói với S và T1 tiền do lấy trộm tại tiệm T4. T2 cho K 500.000 đồng, T1 1.400.000 đồng, S 1.000.000 đồng, còn T2 được 600.000 đồng.

Với hành vi nêu trên nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ truy tố bị cáo S, bị cáo Trọng tội D1 "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" với tình tiết định khung tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội các bị cáo: Bị cáo S, bị cáo T1 đều có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đang trong độ tuổi lao động và có đầy đủ năng lực để nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, an ninh tại địa phương. Về nhận thức, các bị cáo biết hành vi trộm cắp của đối tượng T2 và K và vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi nên các bị cáo đã dùng tiền trộm của T2, K cho để tiêu xài cá nhân, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và đồng phạm giản đơn. Do đó, để có tác dụng giáo dục các bị cáo đồng thời đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện để có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới tương xứng với hành vi của các bị cáo.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về nhân thân: Cả hai bị cáo T1, bị cáo S đã bị xử phạt về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 55/2023/HSST ngày 15/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ (bản án đã có hiệu lực pháp luật). Ngoài ra, bị cáo S, bị cáo T1 mỗi bị cáo có ba tiền sự, chưa đóng phạt. Từ những căn cứ trên, cho thấy các bị cáo xem thường pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo S, bị cáo T1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo khắc phục bồi thường thiệt hại cho bị hại. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo S, bị cáo T1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại bà Mai Thu B cho rằng số tiền bị mất khoảng 30.000.000 đồng. Trong quá trình điều đối tượng T2, K khai nhận chỉ trộm của bị hại 3.500.000 đồng phù hợp với lời khai bị cáo S, bị cáo

T1 trình bày nên không có căn cứ cho rằng bị hại mất 30.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra, các bị cáo cùng T2, K đã trả lại cho bị hại số tiền 3.300.000 đồng, tại phiên tòa, bị cáo S đồng ý bồi thường thêm cho bị hại số tiền 200.000 đồng nên Hội đồng xét xử công nhận.

[6] Đối với đối tượng Nguyễn Trung K, Trần Văn T2 chưa đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản nên không xử lý. Mặt khác, đối với Trần Văn T2 do thực hiện hành vi trộm cắp nhiều lần ở địa phương nên ngày 23/10/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường G, thời gian 24 tháng, hiện đang chấp hành tại Trường G, Cục A, Bộ C, thuộc xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh S, bị cáo Nguyễn Văn T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 323, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 56 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh S.

Khoản 1 Điều 323, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 56, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T1.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh S, bị cáo Nguyễn Văn Trọng phạm T3 "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh S 09 (chín) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2023/HSST ngày 15/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ (xử phạt 09 tháng tù). Bị cáo S phải chấp hành hình phạt chung là 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/11/2023.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T1 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2023/HSST ngày 15/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ (xử phạt 06 tháng tù). Bị cáo T1 phải chấp hành hình phạt chung là 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C đã trả lại cho chị Mai Thu B tiền Việt Nam 3.300.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Thanh S có nghị vụ bồi thường cho bị hại bà Mai Thu B số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

3. Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh S, bị cáo Nguyễn Văn T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, người giám hộ cho bị cáo, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Trung Hậu

Nơi nhận:
- TAND TP.Cần Thơ;
- Viện kiểm sát ND TP. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát ND H. Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS H. Cờ Đỏ;
- Công an huyện Cờ Đỏ;
- NTG Công an H. Cờ Đỏ;
- Phòng HS nghiệp vụ Công an TPCT;
- Bị cáo, Người có QL và NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.